

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/DS-ST
Ngày 25 - 12 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hình, bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

- Đại diện VKSND huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị K; sinh năm 1965; địa chỉ: đường N, Tổ H, khu phố M, phường X, thành phố K, tỉnh Đ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Cảnh H; sinh năm 1961; địa chỉ: đường N, Tổ H, khu phố M, phường X, thành phố K, tỉnh Đ. Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2019. Có mặt.

2. Đồng bị đơn:

2.1 Bà Ka Đ (tên gọi khác: Ka D); địa chỉ: Thôn R, xã B, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

2.2 Anh K'H; địa chỉ: Thôn R, xã B, huyện D, tỉnh L. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Cảnh H; địa chỉ: đường N, Tổ H, khu phố M, phường X, thành phố K, tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2019 của bà Võ Thị K, lời khai trong quá trình tố tụng của ông Nguyễn Cảnh H có nội dung: Vợ chồng bà K, ông H là đại lý kinh doanh phân bón, do được công ty phân bón giới thiệu nên nhiều lần bán phân bón cho mẹ con bà Ka Đ, anh K' H, cụ thể: Ngày 05/8/2016 bán số phân bón trị giá 196.900.000 đồng, đã trả 85.000.000 đồng nên bà Ka Đ ký nhận còn nợ 111.900.000 đồng; ngày 23/9/2016 bán thêm số phân bón trị giá 117.000.000 đồng, trả được 25.000.000 đồng và anh K'H ký nhận tổng số tiền còn nợ đến thời điểm này là 203.900.000 đồng. Do đòi nhiều lần không được nên bà K khởi kiện yêu cầu bà Ka Đ và anh K'H liên đới trả khoản nợ 203.900.000 đồng, tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với lãi suất 20%/năm tính từ tháng 10/2016 đến tháng 6/2019 là 112.145.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Cảnh H đại diện cho bà K yêu cầu bà Ka Đ, anh K' Huy trả cho vợ chồng bà K, ông H khoản nợ 203.900.000 đồng cùng tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 25/10/2016 đến ngày 25/12/2020 là 76.462.000 đồng tiền lãi

Chứng cứ chứng minh là bản chính văn bản viết tay ghi chép việc mua bán có chữ ký của bà Ka Đ và anh K'H.

Bị đơn bà Ka Đ và anh K'H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhđều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn 203.900.000 đồng nợ gốc và khoản nợ lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Ka Đ và anh K'H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập, thông báo hợp lệ để phía bị đơn bà Ka Đ và anh K'H biết về yêu cầu khởi kiện của bà K và có mặt tại Tòa án để làm việc, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Ka Đ và anh K'H không gửi cho Tòa án ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà K và đều vắng mặt không có lý do (Các bút lục 22, 33, 36, 46, 53). Vì vậy, căn cứ tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn giao nộp để giải quyết vụ án là đúng pháp luật

[3] Theo tài liệu bản chính văn bản viết tay không ghi tiêu đề do nguyên đơn giao nộp làm chứng cứ thể hiện: Vào ngày 05/8/2016, đại lý K Đồi tại thôn R, xã B, huyện D, tỉnh L nhận số phân bón trị giá 196.900.000 đồng, trả 85.000.000 đồng, còn nợ 111.900.000 đồng và có chữ ký xác nhận ghi họ tên “Ka Đ”; ngày 23/9/2016 nhận số phân bón trị giá 117.000.000 đồng, tổng nợ là 228.900.000 đồng, ngày 24/9/2016 buổi sáng trả 5.000.000 đồng, buổi chiều trả 20.000.000 đồng, còn nợ 203.900.000 đồng có chữ ký xác nhận ghi họ tên “K' H” (Bút lục 24). Đối chiếu nội dung tài liệu nêu trên với lời khai của của ông H có cơ sở xác định bà Ka Đ và anh K'H đã nhiều lần mua phân bón của vợ chồng bà K, ông H và đến ngày 24/9/2016 còn nợ 203.900.000 đồng là đúng sự thật.

[4] Do các bên mua bán tài sản vào năm 2016 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp. Xét các quy định pháp luật liên quan thấy rằng:

Tại Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định:

“1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm các bên đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản.

2. Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của bộ luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”

Tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại

thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Do tài liệu về việc mua bán không thể hiện các bên có thỏa thuận về thời điểm thanh toán, do đó cần buộc bà Ka Đ và anh K’H phải liên đới trả cho vợ chồng bà K, ông H số tiền còn nợ 203.900.000 đồng, tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm năm 2016 là 9%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 25/10/2016 đến ngày xét xử 25/12/2020 với số tiền lãi 76.462.000 đồng như yêu cầu của ông H tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Ka Đ và anh K’H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là 203.900.000 đồng + 76.462.000 đồng) x 5% = 14.018.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 298, 428, 438 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc bà Ka Đ và anh K’H phải liên đới trả cho bà Võ Thị K và ông Nguyễn Cảnh H số tiền nợ 203.900.000 đồng và 76.462.000 đồng nợ lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Buộc bà Ka Đ và anh K’H phải liên đới chịu 14.018.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Võ Thị K 7.901.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0001739 ngày 25/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện D;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ